

NAM A BANK - HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Q.3, Tp.HCM

[T] 028 39296699 - [F] 028 39296688

[Hotline] 1900 6679 - [WI] www.namabank.com.vn

Số: **AGLB**/2022/TB-NHNA-30TP. Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 03 năm 2022*"V/v giải trình biến động lợi nhuận
trên BCTC kiểm toán năm 2021
của Ngân hàng TMCP Nam Á"***Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo quy định;

Ngân hàng TMCP Nam Á giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ trên BCTC kiểm toán năm 2021 như sau:

1. Về số liệu:

Đvt: triệu VND

Chỉ tiêu	BCTC năm 2021	BCTC năm 2020	Tăng (+)/ Giảm (-)	Tỷ lệ % Tăng (+)/ Giảm (-)	
	(1)	(2)	(1)-(2)		
A	BCTC kiểm toán riêng lẻ				
1	Thu nhập lãi thuần	4.260.758	2.592.239	+ 1.668.519	+ 64,37%
2	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	207.608	117.348	+ 90.260	+ 76,92%
3	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán	272.811	208.117	+ 64.694	+ 31,09%
4	Lãi thuần từ hoạt động khác	8.188	209.404	- 201.216	- 96,09%
5	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(779.852)	(558.209)	+ 221.643	+ 39,71%
6	Chi phí hoạt động	(2.223.410)	(1.615.464)	+ 607.946	+ 37,63%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.434.363	799.664	634.699	+ 79,37%
B	BCTC kiểm toán hợp nhất				
1	Thu nhập lãi thuần	4.283.189	2.603.945	+ 1.679.244	+ 64,49%
2	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	207.650	117.408	+ 90.242	+ 76,86%
3	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán	272.986	208.117	+ 64.869	+ 31,17%
4	Lãi thuần từ hoạt động khác	8.826	218.602	- 209.776	- 96,96%
5	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(779.852)	(558.209)	+ 221.643	+ 39,71%
6	Chi phí hoạt động	(2.239.731)	(1.630.769)	+ 608.962	+ 37,34%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.434.363	799.664	+ 634.699	+ 79,37%

2. Giải trình nguyên nhân:

- Trong năm 2021, thu nhập lãi thuần tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2020 do Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay khách hàng, cụ thể:

Đvt: triệu VND

Chỉ tiêu	Quý IV/2020	Quý I/2021	Quý II/2021	Quý III/2021	Quý IV/2021
1 Cho vay khách hàng (triệu VND)	89.171.618	93.667.730	95.890.673	97.605.873	102.653.266
2 Tỷ lệ tăng trưởng cho vay khách hàng lũy kế	28,96%	34,00%	36,37%	38,16%	43,33%

- Ngân hàng thực hiện chính sách giảm lãi suất huy động xuyên suốt từ năm 2020 đến nay góp phần làm chi phí lãi và các chi phí tương tự tăng thấp hơn so với mức tăng của thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự.
- Lãi thuần từ hoạt động khác năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020, do năm 2020 Ngân hàng đã thực hiện thu xử lý nợ.
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020, do Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo quy định.
- Các mảng kinh doanh khác của Ngân hàng đều đạt được kết quả khả quan.

Trên đây là nội dung giải trình về kết quả hoạt động kinh doanh và chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020, kính thông báo đến Quý Cơ quan.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.KT, P.HCQT.



Võ Thị Tuyết Nga